

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2019/HSST**

Ngày: 12/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Ông Nguyễn Hữu Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:

Ông Đoàn Quốc Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Tấn T**, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 707 Lô Y, Đường X, Phường Y, Quận Z, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T1, sinh năm 1967 và bà Lâm Thị X, sinh năm 1969; chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1982 (Không đăng ký kết hôn) và có 01 con chung sinh năm 2012; chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1988 (Không đăng ký kết hôn) và không có con chung; tiền án: Ngày 26/12/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật T sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2016. Ngày 21/12/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/3/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2011, đã thi hành khoản nộp án phí HSST ngày 09/7/2009; bị bắt, tạm giam từ ngày 09/10/2018. “Có mặt”

- *Bị hại:* Bà **Trần Thị Hồng H1**, sinh năm 1992. Cư ngụ tại 231/10B Đường A, Phường B, Quận Z, TP. Hồ Chí Minh. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 07/10/2018, Tạ Tấn T điều khiển xe gắn máy kiểu dáng Wave, biển số 51K4 – 41XX lưu thông trên đường A hướng từ cầu KT về đường H, Quận Z nhìn thấy chị Trần Thị Hồng H1, sinh năm 1992; ngụ tại 231/10B Đường A, Phường B đang điều khiển xe gắn máy chở em gái là Nguyễn Thúy N, sinh năm 2000 ngụ cùng địa chỉ, lưu thông cùng chiều, trên vai chị H1 có đeo 01 túi xách màu

nâu nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện, T liền cho xe chạy theo phía sau xe của chị H1 và N để chờ cơ hội. Khi đến trước cửa nhà đường A, Phường B, Quận Z, T điều khiển cho xe 51K4 – 41XX chạy lên từ phía bên trái xe của chị H1, vượt lên phía trước rồi dùng xe chặn ngang đầu xe chị H1 đứng rờ ga nẹt pô. Thấy vậy, chị H1 dùng xe lại và dùng chân đẩy cho xe lùi lại phía sau để tránh xe của T. Lúc này, T liền dùng tay trái giật mạnh chiếm đoạt được túi xách của chị H1, cầm túi xách trên tay rồi tăng ga bỏ chạy ngược về hướng cầu KT tẩu thoát. Phát hiện bị cướp giật, chị H1 liền tri hô, nhưng đuổi theo không kịp nên đã đến Công an Phường B, Quận Z để trình báo, chị H1 xác định bên trong túi xách có: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S6 màu vàng có ốp lưng viền đen có hoa văn gắn sim số 09865158XX; 01 đôi bông tai có đính hạt đá bằng vàng 18k; 01 bóp bằng da hiệu Juno màu xanh bên trong có một số giấy tờ có nhân và số tiền là 2.495.000 đồng.

Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe 51K4 – 41XX lưu thông trên đường N, Quận M thì bị Lực lượng tuần tra Công an phường C, Quận M thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan cướp giật nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Kết quả Cơ quan điều tra phát hiện bên trong túi quần trước bên trái của T có 01 điện thoại Samsung Galaxy S6 màu vàng không rõ nguồn gốc nên đưa T về trụ sở Công an Phường C làm rõ. Tại đây, T khai nhận đã cướp giật túi xách lúc 20 giờ 45 phút cùng ngày tại trước cửa nhà đường A, Phường B, Quận Z nên Công an Phường C đã lập hồ sơ chuyển giao đối tượng, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận Z để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Tạ Tấn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đồng thời khai nhận sau khi cướp giật túi xách của chị H1, T cho xe chạy về đường K, Quận Z rồi dừng xe lại. Kiểm tra bên trong túi xách thấy có 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S6 màu vàng và số tiền hơn 700.000 đồng. T lấy tiền, điện thoại cất giữ, ném túi xách tại đây rồi điều khiển xe qua khu vực Quận M để tìm mua ma túy sử dụng. Trên đường đi, T tháo ốp lưng và sim điện thoại di động Samsung Galaxy S6 của chị H1 ném xuống đường. Đối với vật chứng vụ án là 01 túi xách bằng da màu nâu bên trong có 01 đôi bông tai có đính hạt đá bằng vàng 18k, 01 bóp bằng da nhãn hiệu Juno màu xanh bên trong có giấy tờ cá nhân và 01 ốp lưng có viền đen có hoa văn, 01 sim điện thoại mạng Viettel do T khai đã ném mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận số 142/KL – HĐĐG ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận Z kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6, màu vàng, 16GB, IMEI: 3549010711660XX mua vào năm 2016, đã qua sử dụng có giá trị là 1.200.000 đồng;
- 01 sim điện thoại Viettel số 09865158XX mua vào năm 2010, đã qua sử dụng không xác định được giá trị;
- 01 ốp lưng viền đen có hoa văn mua vào năm 2018, đã qua sử dụng không xác định được giá trị;
- 01 đôi bông tai có đính hạt đá bằng vàng 18k mua vào năm 2010, đã qua sử dụng không xác định được giá trị;
- 01 túi xách bằng da màu nâu, không nhãn hiệu mua vào năm 2015, đã qua sử dụng không xác định được giá trị;
- 01 túi bóp bằng da hiệu Juno màu xanh mua vào năm 2018, đã qua sử dụng không xác định được giá trị.

Đối với vật chứng vụ án là điện thoại Samsung Galaxy S6, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là chị Trần Thị Hồng H1. Chị H1 đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với T sản không thu hồi được.

Đối với xe gắn máy kiểu dáng Wave, biển số 51K4 – 4160, số khung RNDWCH1ND61M030XX, số máy VDGZS152FMH – H600030XX do Tạ Tấn T sử dụng làm phương tiện tẩu thoát sau khi cướp giật, qua xác minh là xe hiệu Harmony do anh Võ Văn T2, ngụ tại 293/11 đường BT, Phường P, Quận S đứng tên sở hữu. Xác minh anh T2 hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã cho đăng báo nhưng anh T2 không đến làm việc. Anh Bùi Đình T3, sinh năm 1996; ngụ tại 266/9/7 đường K, Phường D, Quận Z, khai mua xe 51K4 – 41XX cùng giấy đăng ký xe của 01 thanh niên không rõ lai lịch giá 5.000.000 đồng trên đường Q, Quận V nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Tháng 5/2018, anh T3 bán lại xe 51K4 – 41XX cho mẹ của T là bà Lâm Thị X, sinh năm 1969; ngụ tại 707 Lô Y, Đường X, Phường Y, Quận Z có làm giấy tay mua bán và bàn giao xe, giấy đăng ký xe cho bà X. Ngày 07/10/2018, bà X cho T mượn xe để sử dụng đưa đón con. Xét thấy bà X không biết và không liên quan đến hành vi cướp giật của T, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe 51K4 – 41XX cho bà X để tiếp tục sử dụng, bà X đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 33/CTr - VKS ngày 20/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Tạ Tấn T về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Tạ Tấn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố .

Bị hại chị Trần Thị Hồng H1 mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Tạ Tấn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù; miễn hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Buộc bị cáo nộp lại số tiền 700.000 đồng thu nộp vào ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Không có.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì để trình bày

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 07/10/2018, tại trước số 205 đường A, Phường B, Quận Z bị cáo Tạ Tấn T

đã có hành vi sử dụng xe gắn máy kiểu dáng Wave biển số 51K4 – 41XX thực hiện hành vi cướp giật 01 túi xách bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Galaxy Sam Sung S6 màu vàng trị giá 1.200.000 đồng cùng 01 ốp lưng có viền đen có hoa văn và 01 sim điện thoại mạng Viettel số 09865158XX; 01 đôi bông tai có đính đá bằng vàng 18K; 01 túi bóp bằng da nhãn hiệu Juno màu xanh; một số giấy tờ cá nhân và hơn 700.000 đồng của chị Trần Thị Hồng H1. Hành vi của bị cáo Tạ Tấn T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là rất táo bạo, liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe gắn máy để cướp giật tài sản trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân bị cáo có tiền án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, do đó áp dụng khung hình phạt quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự để xử phạt và cũng cần có mức án thật nghiêm khắc để xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần bồi thường dân sự:

+ Bị hại chị Trần Thị Hồng H1 mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, căn cứ vào các T liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì chị H1 đã nhận lại T sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm đối với những T sản bị mất không thu hồi được nên về phần bồi thường dân sự không có gì giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Không có gì giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Tạ Tấn T** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d - i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Tạ Tấn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 10 năm 2018.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ Tấn T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy